

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec - Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Nha Trang tại văn bản số 2310/VMNT-KTTN ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở "Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Nha Trang" và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 367./TTr-STNMT-CCBVMT ngày 30 tháng 10 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Cấp phép cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec - Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Nha Trang, địa chỉ tại Tổ dân phố 1 Tây Sơn, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở "Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Nha Trang" tại Tổ dân phố 1 Tây Sơn, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung như sau:

#### 1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Nha Trang.

1.2. Địa điểm hoạt động: Tổ dân phố 1 Tây Sơn, phường Vĩnh Nguyên, thành

phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0106050554-002 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 26/06/2014 và thay đổi lần thứ 4 ngày 31/07/2024.

1.4. Mã số thuế: 0106050554-002.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

- Phạm vi thực hiện: diện tích 5.672,50 m<sup>2</sup>.

- Quy mô: Cơ sở có tiêu chí tương đương với dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: 200 giường bệnh.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Chi nhánh Công ty Cổ phần bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec - Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Nha Trang được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chi nhánh Công ty Cổ phần bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec - Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Nha Trang có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép



môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Chậm nhất 10 ngày sau khi được cấp giấy phép môi trường, Chủ cơ sở có trách nhiệm công khai giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Chủ cơ sở hoặc tại trụ sở UBND phường Vĩnh Nguyên.

2.5. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Nha Trang, UBND phường Vĩnh Nguyên nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.6. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký giấy phép.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

*Nơi nhận: (VBĐT)*

- Chi nhánh Công ty CP BVĐKQT Vinmec – BVĐKQT Vinmec Nha Trang;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh Nguyên;
- Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh;
- Lưu: VP +TL.

6

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hữu Hoàng**

## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số. 223.5./GPMT-UBND ngày .01... tháng .11. năm 2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

- Nước thải sau xử lý đã đầu nối vào hệ thống thoát nước chung thành phố Nha Trang trên đường Trần Phú.

- Cơ sở đã được Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa cấp thỏa thuận đầu nối hệ thống thoát nước thải vào hệ thống thoát nước chung thành phố Nha Trang tại văn bản số 75/CTN-KH.KT ngày 06/03/2015 và Xác nhận đầu nối đạt yêu cầu kỹ thuật tại Biên bản kiểm tra kỹ thuật ngày 29/6/2016.

### B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

#### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

##### 1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nguồn số 1 (Nước thải phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh): thu gom bằng ống về hố bơm tại tầng hầm rồi bơm về Bể điều hòa của Hệ thống xử lý nước thải.

- Nguồn số 2 (Nước thải từ khu giặt, lavabo, khu rửa): thu gom bằng đường ống đưa về hố bơm tại tầng hầm rồi bơm về Bể điều hòa của Hệ thống xử lý nước thải.

- Nguồn số 3 (Nước thải từ âu tiểu, bồn cầu của các khu nhà vệ sinh): thu gom bằng đường ống về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý sơ bộ rồi bơm về Bể điều hòa của Hệ thống xử lý nước thải.

- Nguồn số 4 (Nước thải từ khu bếp): thu gom bằng đường ống về bể tách dầu mỡ để xử lý sơ bộ rồi bơm về Bể điều hòa của Hệ thống xử lý nước thải.

##### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ Hệ thống xử lý nước thải: Nước thải → Bể điều hòa → Bể xử lý sinh học (ASBR1; ASBR2) → Bể khử trùng → Hệ thống thoát nước chung thành phố Nha Trang.

- Công suất thiết kế: 150 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Javen

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt.



#### **1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:**

- Hướng dẫn, đào tạo nhân viên có kinh nghiệm vận hành hệ thống xử lý nước thải và có khả năng khắc phục các sự cố khi xảy ra;
- Vận hành đúng quy trình và định kỳ bảo dưỡng và dự trữ sẵn sàng một số thiết bị thay thế cho hệ thống xử lý;
- Trong trường hợp bơm ở một công đoạn xử lý nào bị hỏng, sử dụng các bơm dự phòng khác để hệ thống xử lý nước thải vận hành liên tục trong khi sửa chữa hoặc thay thế bơm bị hỏng;
- Trường hợp mạng lưới điện trong khu vực bị mất cho vận hành máy phát điện dự phòng để kịp thời đưa hệ thống vào vận hành trở lại;
- Trường hợp, phát hiện chất lượng nước thải không đạt tiêu chuẩn đầu nối vào hệ thống thoát nước chung thành phố Nha Trang, Chủ cơ sở lưu giữ nước thải tạm thời tại bể tự hoại, bể điều hòa với tổng dung tích 310 m<sup>3</sup> và các công trình khác nằm trong hệ thống để thực hiện khắc phục, đảm bảo xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn vào hệ thống thoát nước chung thành phố Nha Trang. Trường hợp phải khắc phục sự cố trong thời gian dài sẽ dừng hoạt động phát sinh nước thải để khắc phục.

#### **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm (Cơ sở đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số 3459/STNMT-CCBVMТ ngày 28/9/2016).

#### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép theo QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B, K=1,2)

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế và Quyết định 824/QĐ-UBND ngày 07/4/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành tiêu chuẩn chất lượng nước thải xả vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của thành phố Nha Trang, cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6,5-8,5	Không thuộc	Không thuộc
2	BOD <sub>5</sub>	mg/L	150	đối tượng	đối tượng
3	COD	mg/L	270	quan trắc	quan trắc
4	TSS	mg/L	160	nước thải	nước thải tự
5	Sunfua	mg/L	4,8	định kỳ (theo	động, liên
6	Amoni	mg/L	23	quy định tại	tục (theo quy
				Khoản 2	định tại

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
7	Nitrat	mg/L	60	Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)
8	Phosphat	mg/L	12		
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	24		
10	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000		
11	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH		
12	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH		
13	Vibrio Cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH		
14	N tổng	mg/L	30		
15	P tổng	mg/L	7		
16	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$	Bq/l	0,12		
17	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$	Bq/l	1,2		

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

## Phụ lục 2

## YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số. 2235/GPMT-UBND ngày .01. tháng 11.  
năm 2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

### A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

#### 1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1.	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	08 02 04	12
2.	Chất thải lây nhiễm (bao gồm các vật sắc nhọn, bông băng, gạc, kim tiêm...)	13 01 01	18.000
3.	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	13 01 02	100
4.	Dược phẩm gây độc tế bào thải	13 01 03	120
5.	Bao bì thải chứa các thành phần nguy hại	14 01 06	24
6.	Bộ lọc dầu đã qua sử dụng	15 01 02	12
7.	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	180
8.	Các loại dầu mỡ thải	16 01 08	36
9.	Pin, ắc quy thải	16 01 12	6
10.	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	16 01 13	12
11.	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	36
12.	Bao bì cứng thải bằng nhựa	18 01 03	120
13.	Chất thải là vỏ chai thuốc, lọ thuốc, các dụng cụ dính thuốc thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất)	18 01 04	1.560
14.	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	12
15.	Pin, ắc quy chì thải	19 06 01	6
	<b>Tổng cộng</b>		<b>20.236</b>



1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Loại chất thải y tế thông thường	Khối lượng (kg/năm)
1	Giấy carton, giấy vụn văn phòng; chai truyền dịch nhựa cứng, các loại can nhựa, chai truyền dịch (không có các thành phần nguy hại, gây độc tế bào); kim loại có thể tái chế.	10.950
2	Dầu mỡ từ bể tách dầu mỡ	78.000
3	Bùn thải (bùn từ hầm tự hoại và bùn từ hệ thống xử lý nước thải)	85.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>173.950</b>

1.4. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khoảng 144 tấn/năm.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng bằng nhựa, có nắp đậy.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Kho lưu giữ chất thải y tế nguy hại lây nhiễm: diện tích 15,5 m<sup>2</sup>.
- Kho lưu giữ chất thải nguy hại không lây nhiễm: diện tích 9 m<sup>2</sup>.
- Thiết kế, cấu tạo: Có mái che, tường bao, nền chống thấm, có dán biển cảnh báo. Có trang bị các thiết bị, dụng cụ và vật liệu phòng cháy, chữa cháy.

**2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

- Chất thải rắn thông thường được thu gom cho mục đích tái chế: Lưu chứa trong các thùng nhựa có nắp đậy tại khu vực kho chứa có diện tích 8 m<sup>2</sup>, có mái che, tường bao, nền chống thấm.

- Bùn thải lưu chứa tại ngăn chứa của bể tự hoại; Dầu mỡ lưu chứa tại bể tách dầu mỡ.

**2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

- Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng chứa có nắp đậy.

- Kho lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

+ Diện tích: 14 m<sup>2</sup>.

+ Thiết kế, cấu tạo: Có mái che, tường bao, nền chống thấm.

**2.4. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy**



***hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:***

Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

**B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:**

Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.



**Phụ lục 3****YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 28.3.5.../GPMT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

**A. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:**

Không

**B. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:**

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.
2. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường theo quy định của pháp luật.
3. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.